BÀI TẬP TỔNG HỢP VỀ TÍNH TỪ

So sánh hơn – So sánh nhất – So sánh bằng

Họ và tên: _____ Lớp: _____

A ÔN TẬP CẤU TRÚC

Dạng so sánh	Tính từ ngắn	Tính từ dài
So sánh hơn	S + be + adj-er + than…	S + be + more + adj + than…
So sánh nhất	S + be + the + adj-est…	S + be + the most + adj…
So sánh bằng	S + be + as + adj + as…	S + be + as + adj + as…
So sánh không bằng	S + be + not as + adj + as…	S + be + not as + adj + as…

Lưu ý: large → larger → the largest; big → bigger → the biggest; happy → happier → the happiest; good → better → the best; bad → worse → the worst.

B BÀI TẬP

Bài 1 Hoàn thành bảng sau, cung cấp cả 'than' hoặc 'the' phù hợp

STT	Tính từ	So sánh hơn	So sánh nhất
1	tall	_____	_____
2	large	_____	_____
3	hot	_____	_____
4	easy	_____	_____
5	happy	_____	_____
6	thin	_____	_____
7	beautiful	_____	_____
8	expensive	_____	_____
9	interesting	_____	_____
10	comfortable	_____	_____
11	good	_____	_____
12	bad	_____	_____

LIVEWORKSHEETS